**ĐỀ ÁN**

**DỰ THẢO**

***ngày 16/10/2022***

**“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý
cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”**

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là việc bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.[[1]](#footnote-1) Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói chung, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa[[2]](#footnote-2) nói riêng đã đạt được nhiều kết quả tích cực, được ghi nhận. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có bước phát triển mạnh”*;[[3]](#footnote-3) đồng thời, đã xác định trọng tâm và các định hướng cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp nói chung trong giai đoạn 2021-2030, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, gồm: (i) tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp;[[4]](#footnote-4) (ii) hỗ trợ doanh nghiệp các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế;[[5]](#footnote-5) (iii) có chính sách hỗ trợ hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;[[6]](#footnote-6) (iv) hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mang tầm quốc gia và thể hiện tính liên ngành, liên vùng.[[7]](#footnote-7)

Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai ở nước ta từ lâu, gắn với chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, địa phương và song hành cùng việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý. Ngày 28/5/2008, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo lập cơ sở pháp lý chính thức cho công tác này. Theo đó, hoạt động hỗ trợ pháp lý được thực hiện đối với mọi doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, hình thức tổ chức, quy mô kinh doanh và lĩnh vực hoạt động.[[8]](#footnote-8)

Trong giai đoạn mới, với mục tiêu mở rộng các hình thức hỗ trợ pháp lý và triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý một cách chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, Quốc hội đã ban hành Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, xác định hỗ trợ pháp lý là một trong bảy hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa[[9]](#footnote-9) nhưng đồng thời cũng là nền tảng, cơ sở của tất cả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.[[10]](#footnote-10) Công tác lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng quy định cụ thể.[[11]](#footnote-11)

Tuy nhiên, dự báo thời gian tới, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có thể có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, Việt Nam “*còn tiếp tục phải đối mặt với không ít hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức*”; do đó, một trong các giải pháp đặt ra là “*nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện pháp luật…*”.[[12]](#footnote-12) Trong bối cảnh đó, nhằm triển khai Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nói chung và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nói riêng để doanh nghiệp phục hồi và phát triển, góp phần thực hiện thành công Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030, Chính phủ đã giao cho Bộ Tư pháp xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” (sau đây gọi tắt là Đề án) trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đây là nhiệm vụ quan trọng, gắn với việc kết nối nhiều mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của nước ta, gồm:

(i) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ**;**[[13]](#footnote-13)

(ii) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ;[[14]](#footnote-14)

(iii) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 (và hậu COVID-19) theo Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ;[[15]](#footnote-15)

(iv) Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ.[[16]](#footnote-16)

Trên cơ sở đó, Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp đã ban hành Chương trình hành động số 10-CTr/BCS ngày 21/6/2021 về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1116/QĐ-BTP ngày 07/7/2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó xác định việc xây dựng Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030” trình Thủ tướng Chính phủ là một trong những công việc trọng tâm.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù nhận thức của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa về vấn đề pháp lý đã ngày càng tăng lên, tuy nhiên, việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý trên thực tiễn vẫn còn hạn chế. Luật Luật sư năm 2006 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Mặc dù thị trường dịch vụpháp lý ở Việt Nam tương đối phát triển, nhưng chỉ khoảng 60% doanh nghiệp Việt Nam sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý theo cơ chế thị trường; do đó, việc thúc đẩy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được nhấn mạnh, bao gồm “*hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan nhà nước*”.[[17]](#footnote-17) Theo khảo sát của Bộ Tư pháp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành, gần 60% doanh nghiệp được hỏi có ý kiến về việc khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến các biểu mẫu, thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; gần 70% doanh nghiệp có ý kiến khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và gần 80% doanh nghiệp có ý kiến khó tiếp cận thông tin pháp lý liên quan đến kế hoạch và quy hoạch; 56.52% doanh nghiệp được khảo sát quan tâm đến hoạt động hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý. [[18]](#footnote-18) Do đó, nhu cầu được hỗ trợ về mặt pháp lý của doanh nghiệp thông qua các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở nước ta tương đối cao; nhất là các vấn đề pháp lý liên quan đến cơ quan nhà nước, bao gồm thủ tục hành chính, trong đó, có những vấn đề liên quan đến hướng dẫn áp dụng pháp luật cần được hỗ trợ chính thức từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà bản thân các tổ chức dịch vụ pháp lý không thể giải quyết. Cụ thể, hoạt động hỗ trợ pháp lý có khả năng đáp ứng được nhu cầu được hướng dẫn áp dụng pháp luật và giải đáp pháp luật của doanh nghiệp, do đây là hoạt động được tiến hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trả lời đối với vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong áp dụng chung về pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương do mình quản lý.

Bên cạnh đó, đại đa số doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam hiện nay là doanh nghiệp nhỏ và vừa, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.[[19]](#footnote-19) Mặc dù doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm phần lớn tỉ trọng các doanh nghiệp nhưng lại hạn chế về nguồn lực, do đó thường có xu hướng tập trung nguồn lực tài chính và con người vào đầu tư sản xuất kinh doanh mà không có giải pháp phòng ngừa rủi ro pháp lý, hoặc khả năng chống chịu rủi ro pháp lý còn hạn chế, không được chú trọng đầu tư. Trong khi đó, thị trường dịch vụ pháp lý chủ yếu tập trung phát triển ở các tỉnh, thành phố lớn; chi phí sử dụng các dịch vụ pháp lý còn cao so với khả năng của nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa. Điều này đòi hỏi cần phát triển công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bên cạnh việc phát triển thị trường dịch vụ pháp lý. Việc phát triển công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của các doanh nghiệp sẽ là chất xúc tác, góp phần phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, các doanh nghiệp nhận thức được giá trị của việc sử dụng dịc vụ pháp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững hơn; sử dụng pháp luật làm công cụ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong các quan hệ với đối tác, các bên có liên quan; ngăn ngừa hành vi vi phạm pháp luật.

Ngoài ra, hiện nay chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là thước đo chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi của chính quyền các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Việt Nam, trong đó chỉ số về các chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp dễ tiếp cận và phù hợp với doanh nghiệp đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong cấu thành chỉ số PCI (có trọng số cao nhất, thường chiếm 20%).[[20]](#footnote-20) Thực tiễn cho thấy các tỉnh, thành phố có xếp hạng PCI cao thì chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp cao, trong đó hỗ trợ pháp lý đóng một vai trò hết sức quan trọng. Như vậy, chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, trong đó có hỗ trợ pháp lý là yếu tố quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh của môi trường kinh doanh trong giai đoạn hiện nay. Từ những cơ sở thực tiễn trên, trong giai đoạn mới, nhu cầu doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ về mặt pháp lý được dự đoán sẽ duy trì ở mức cao, do doanh nghiệp nhỏ và vừa là đối tượng dễ gặp phải rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động nhưng lại ít chú trọng đến, hoặc không có đủ nguồn lực kinh tế để sử dụng dịch vụ pháp lý..

**II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP**

**1. Tổng quan về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Xuất phát từ thực tiễn công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trên cơ sở Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai đồng bộ, góp phần tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Bộ Tư pháp đã phối hợp Bộ Tài chính xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên phạm vi cả nước (viết tắt là Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP). Ngoài ra, một số bộ, ngành đã chủ động xây dựng văn bản để hướng dẫn hoạt động, bố trí kinh phí trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư số 99/2009/TT-BQP ngày 03/11/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thành lập Tổ Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp bao gồm các lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ do Vụ Pháp chế làm đầu mối triển khai thực hiện. Trên cơ sở triển khai 66/2008/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 (viết tắt là Chương trình 585). Trên cơ sở kết quả đạt được giai đoạn 2010-2014, Bộ Tư pháp đã tổng kết và đề xuất Thủ tướng Chính phủ tiếp tục triển khai các hoạt động của Chương trình 585 giai đoạn tiếp theo. Ngày 28/11/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2139/QĐ-TTg về việc tiếp tục thực hiện và điều chỉnh các dự án Chương trình 585, thực hiện trong giai đoạn 2015-2020.

Qua 10 năm thực hiện, hầu hết các bộ và cơ quan ngang bộ (17/22) đã ban hành các Kế hoạch/Chương trình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý theo quy định của Nghị định số 66/2008/NĐ-CP (trừ Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ không trực tiếp triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp). Nhiều bộ, ngành đã sớm kịp thời ban hành các Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực bộ, ngành mình quản lý ngay sau khi Nghị định số 66/2008/NĐ-CP được ban hành để thúc đẩy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, như: Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (63/63) đã ban hành Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhằm triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 66/2008/NĐ-CP. Trên cơ sở quy định của Nghị định, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao cho Sở Tư pháp làm đầu mối giúp Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương. Trong đó, một số địa phương đã triển khai tích cực công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thông qua việc xây dựng các Đề án, Đề tài và ban hành Kế hoạch/Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Bắc Giang... Ngoài ra, một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn ban hành các Nghị quyết, văn bản quy định về định mức chi của địa phương dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn. Nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Quy chế phối hợp trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, như: Cà Mau , Thừa Thiên Huế , Phú Yên…

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được và tầm quan trọng của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm triển khai khoản 3 Điều 4 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Chính phủ đã tiếp tục ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và Quyết định số 81/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được chia thành 3 nhóm hoạt động chính:

 (i) Nhóm hoạt động 1: Cung cấp thông tin pháp lý;[[21]](#footnote-21)

 (ii) Nhóm hoạt động 2: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật;[[22]](#footnote-22)

 (iii) Nhóm hoạt động 3: Tư vấn pháp luật.[[23]](#footnote-23)

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp triển khai các hoạt động cụ thể, như: tổ chức diễn đàn, hội nghị trực tiếp và trực tuyến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các Chương trình phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng và phát sóng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên Đài Truyền hình Quốc hội; xây dựng bài giảng điện tử bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình phóng sự về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các vấn đề pháp lý doanh nghiệp vừa khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng các tài liệu điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Các hoạt động này đã có một số kết quả cụ thể, tạo kênh thông tin quan trọng và kịp thời để tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật kinh doanh tới các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, áp dụng pháp luật vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh hiện nay, mặc dù nhận thức của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa về vấn đề pháp lý đã ngày càng tăng lên, tuy nhiên, việc tiếp cận các dịch vụ pháp lý trên thực tiễn vẫn còn hạn chế do nhiều nguyên nhân. Kết quả Báo cáo khảo sát của Bộ Tư pháp cho thấy, nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam là rất lớn, quan trọng, cùng với nhu cầu tiếp cận tín dụng; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ mặt bằng sản xuất; hỗ trợ công nghiệp; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; hỗ trợ mở rộng thị trường… Là một trong 07 hình thức hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn liền các hình thức hỗ trợ khác, tạo cơ sở thúc đẩy, phát triển các hình thức này. Vì vậy, công tác hỗ trợ pháp lý đến từ các cơ quan nhà nước là hết sức cần thiết đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Việc thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đưa hoạt động hỗ trợ pháp lý này đi vào thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp rất cần thiết trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, nhất là sau khi doanh nghiệp cũng như nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19. Theo phản ánh của các hiệp hội, doanh nghiệp, trong giai đoạn hiện nay (sau COVID-19), việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, thách thức; tình hình thế giới biến động rất nhanh, phức tạp và khó lường, nhiều diễn biến chưa từng có trong tiền lệ, vượt khỏi khả năng dự báo của các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là chính sách, pháp luật trong nước còn một số vướng mắc đã tồn tại từ lâu nhưng chưa được quan tâm giải quyết, bộ máy thực thi của chính quyền còn hạn chế… gây ảnh hưởng đến khả năng phục hồi, phát triển của nền kinh tế. Điều này đòi hỏi các cấp, các ngành phải nhanh chóng nhận diện tình hình, xác định thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức để đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới.[[24]](#footnote-24) Vì vậy, việc chủ động xây dựng chính sách, chuẩn bị các nguồn lực và giải pháp dài hạn để hỗ trợ doanh nghiệp là hết sức cần thiết, trong đó, trong ngắn hạn cần khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc, rào cản pháp lý tồn tại chưa được giải quyết triệt để khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh; trong dài hạn cần coi việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và phải được triển khai đồng bộ từ Trung ương tới địa phương.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn chưa được quan tâm đúng mức; còn một số khó khăn, vướng mắc, cả quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai thực hiện cũng như kinh phí, bộ máy…

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp trong quá trình xây dựng Đề án trong năm 2021-2022, hầu hết các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của việc nhận thức và áp dụng pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh*.*

Mặc dù nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ và áp dụng pháp luật tuy nhiên, chỉ có 38% các doanh nghiệp được hỏi có bộ phận pháp chế (trong đó chỉ có 44% là chuyên trách, 56% là kiêm nhiệm), điều này chứng tỏ công tác pháp chế tại các doanh nghiệp vẫn chưa được quan tâm và bố trí nguồn lực phù hợp*.*

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

Nguyên nhân chủ yếu của vấn đề này xuất phát từ đại đa số doanh nghiệp tại Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn lực chủ yếu tập trung cho việc sản xuất, kinh doanh, chưa có nguồn lực để bố trí cho công tác pháp chế. Đa phần các doanh nghiệp chỉ quan tâm đến các chi phí trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các chi phí gián tiếp như chi phí dịch vụ pháp lý, đội ngũ pháp chế còn chưa được quan tâm thỏa đáng.

Bên cạnh đó, hiệu quả tư vấn pháp luật của các tổ chức dịch vụ pháp lý hiện nay chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Đa số doanh nghiệp khi được hỏi đều đánh giá các dịch vụ này ở mức trung bình

Vì vậy, việc nhà nước tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp là hết sức cần thiết và cũng là mong muốn của doanh nghiệp. Đặc biệt trong bối cảnh hậu Covid-19 việc tiếp cận nguồn lực rất khó khăn.



**2. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam**

Với cơ sở pháp lý là Nghị định số 66/2008/NĐ-CP, sau này là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã được triển khai một cách tích cực, chủ động trên phạm vi cả nước. Cho đến nay, qua quá trình gần 15 năm thực hiện, công tác hỗ trợ pháp lý đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, góp phần hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin pháp lý nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình; hạn chế rủi ro pháp lý trong kinh doanh và từng bước hội nhập kinh tế, quốc tế, đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp bằng pháp luật.

**2.1. Kết quả hỗ trợ pháp lý liên ngành**

Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành do Bộ Tư pháp chủ trì thực hiện, giai đoạn 2010-2014, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014 và sau đó là tiếp tục giai đoạn 2015-2020 (gọi tắt là Chương trình 585)[[25]](#footnote-25). Trong giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 19/01/2021. Trong quá trình triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 đã đạt được một số kết quả cụ thể:

***Thứ nhất,*** việc triển khai các hoạt động của Chương trình cơ bản bám sát các mục tiêu, nội dung, tiến độ, kinh phí được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; đã có nhiều nỗ lực để đổi mới cách làm, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với bối cảnh Covid-19. Đặc biệt, Chương trình HTPLLN tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động như: tiến hành phát trực tiếp trên trang Facebook của Chương trình HTPLLN nhằm tiết kiệm kinh phí trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tọa đàm, bồi dưỡng của Chương trình HTPLLN; xây dựng các bài giảng điện tử bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh phát sóng trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến nhằm lan tỏa rộng rãi đến cộng đồng doanh nghiệp. Thông qua đó, đã nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy sự tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao.

***Thứ hai,*** các hội nghị đối thoại trực tuyến, trực tiếp của Chương trình HTPLLN đã tạo được hiệu ứng tích cực, cơ sở pháp lý, chính sách thuận lợi, tiền đề quan trọng để các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp xây dựng, ban hành các chương trình, dự án hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên từng lĩnh vực cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đúng pháp luật và chủ trương chính sách của Nhà nước, đồng hành cùng doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu gây khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

***Thứ ba,*** Chương trình HTPLLN đã phối hợp với các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp triển khai các hoạt động cụ thể, như: tổ chức diễn đàn, hội nghị trực tiếp và trực tuyến hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức các Chương trình phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; xây dựng và phát sóng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 trên Đài Truyền hình Quốc hội; xây dựng bài giảng điện tử bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bồi dưỡng pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; xây dựng chương trình phóng sự về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các vấn đề pháp lý doanh nghiệp vừa khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng các tài liệu điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp... Các hoạt động này đã có một số kết quả cụ thể, tạo kênh thông tin quan trọng và kịp thời để tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật kinh doanh tới các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp khắc phục tình trạng khó khăn trong việc tiếp cận thông tin pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, áp dụng pháp luật vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

***Thứ tư,*** kinh phí cấp cho Chương trình HTPLLN được sử dụng tiết kiệm, đúng định mức. Việc kiểm tra, giám sát các hoạt động toạ đàm, bồi dưỡng, các chương trình kinh doanh và pháp luật được tổ chức hợp lý, khoa học. Điều này góp phần nâng cao chất lượng, tác động thiết thực cho đối tượng thụ hưởng là doanh nghiệp tham gia, cán bộ pháp chế, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân, Sở Tư pháp và các sở, ban ngành liên quan ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**2.2. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý của các Bộ, ngành**

Đối với các bộ, ngành, nhằm triển khai khoản 3 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các bộ, cơ quan ngang bộ đã triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện chương trình, các bộ, cơ quan ngang bộ còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, từ thể chế, quy định của pháp luật đến việc tổ chức thực hiện trên thực tế cụ thể: Bất cập về quy định của pháp luật hiện hành về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; về nhân sự thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp; về kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý; về việc tổ chức thực hiện Chương trình…

**2.3. Kết quả công tác hỗ trợ pháp lý tại địa phương**

Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trên cơ sở khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định về trách nhiệm của chính quyền địa phương[[26]](#footnote-26). Trên cơ sở đó, hằng năm các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương. Theo báo cáo của các địa phương về Bộ Tư pháp về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa[[27]](#footnote-27), hiện nay toàn bộ các địa phương đã tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các nội dung được quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Nhiều địa phương trong quá trình triển khai chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã có những mô hình hỗ trợ pháp lý sáng tạo, hiệu quả như: mô hình “Cà phê Doanh nhân - Doanh nghiệp” của tỉnh Đồng Tháp đã góp phần đưa tỉnh Đồng Tháp liên tục duy trì dẫn đầu về chỉ số thành phần “Tính năng động của lãnh đạo” trong nhiều năm qua; mô hình “Bác sỹ doanh nghiệp” của tỉnh Bắc Ninh để giải đáp các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Một số tỉnh, thành phố (như Đà Nẵng,...), Sở Tư pháp đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tiếp nhận các khó khăn, vướng mắc pháp lý của doanh nghiệp, kiến nghị phương án giải quyết theo thẩm quyền hoăc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ pháp lý nhận được sự quan tâm của các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, doanh nghiệp. Giai đoạn năm 2010 đến nay (sau thời điểm Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp được ban hành), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp đã tích cực tham gia, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và các địa phương triển khai các dự án, các hoạt động thuộc Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp và các Chương trình ở bộ, ngành và địa phương ban hành. Nhiều tổ chức dịch vụ pháp lý cũng tích cực tham gia hoạt động hỗ trợ pháp lý thông qua việc tham gia mạng lưới tư vấn viên pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ; tham gia, phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**2. Khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc và hạn chế như sau:

***Thứ nhất*,** doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc phòng ngừa rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp từ sớm.

Theo kết quả khảo sát của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2021-2022, Chỉ 8% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể khi được khảo sát cho biết đã từng theo dõi các chương trình phát thanh hoặc truyền hình về các chủ đề pháp luật; 7.7% đã từng xem các video có nội dung về cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật; 53% đã từng có đại diện tham gia các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm, các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật. Khi được khảo sát về nhận thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tiếp cận dịch vụ pháp lý, 65.7% trong số 156 tổ chức dịch vụ pháp lý được khảo sát cho rằng đa số khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu tư vấn pháp luật khi rủi ro pháp lý đã xảy ra; ít doanh nghiệp chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn để phòng ngừa trước rủi ro pháp lý.

Ngoài ra, thực tiễn cho thấy, thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ, kinh tế số, kinh tế chia sẻ ngày càng trở nên phổ biến, do đó doanh nghiệp nhỏ và vừa có xu thế chuyển dịch hoạt động kinh doanh và quảng bá sản phẩm, dịch vụ trên không gian mạng. Vì vậy, trong giai đoạn mới với những yêu cầu, đòi hỏi mới, hoạt động hỗ trợ pháp lý của các bộ, ngành, địa phương chưa đạt được sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa như mong muốn.

Số liệu khảo sát của VCCI trong Báo cáo PCI năm 2021 cũng cho thấy chỉ 51.3% doanh nghiệp tham gia khảo sát biết đến Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tỷ lệ doanh nghiệp cho biết đã nhận được hỗ trợ từ các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đều dưới 8%[[28]](#footnote-28). Như vậy, công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động hỗ trợ trợ doanh nghiệp nói chung, trong đó có hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa được đầu tư nguồn lực và kinh phí hợp lý, trong khi nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp về ý nghĩa của công tác hỗ trợ pháp lý nói chung chưa đầy đủ.

***Thứ hai*,** về kinh phí dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế, thiếu tập trung, chưa được thực hiện một cách đồng bộ nên ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác này trong thời gian qua). Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kinh phí sử dụng vào hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn hạn chế và chỉ tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh... rất nhiều tỉnh thành nguồn kinh phí chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được đảm bảo, chưa được coi trọng. Kinh phí thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo trước đây được quy định tại Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP sau đó được sửa đổi tại Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 24/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tuy nhiên còn nhiều hạn chế, chưa phù hợp với thực tế, nhất là các mức chi và nội dung chi còn thấp, dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại Việt Nam*.*



***Thứ ba,***về nguồn nhân lực,hiện nay các Bộ, ngành giao cho Vụ Pháp chế là đầu mối; ở cấp tỉnh, theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, “Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức khác và cá nhân có liên quan xây dựng và đề xuất chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt…”. Tuy nhiên trên thực tế đều làm kiêm nhiệm.

Số lượng cán bộ làm công tác pháp chế tại các Bộ ít, trong khi nhiều Bộ phải quản lý nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; một số bộ ngành cán bộ pháp chế làm nhiệm vụ kiêm nhiệm mà chưa bố trí được cán bộ chuyên trách. Do vậy, việc triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của pháp chế cũng như các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ phụ trách công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được đào tạo bài bản; chưa có chương trình đào tạo, bồi dưỡng riêng về kỹ năng, nghiệp vụ cho các cán bộ, công chức làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.



Do đó hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính chất thụ động khi có yêu cầu của doanh nghiệp, địa phương; chế độ đãi ngộ đối với những người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa có, do đó không thu hút được cán bộ hoặc cán bộ thực hiện chỉ thực hiện đúng trách nhiệm mà chưa có tâm huyết, chưa thật sự chú trọng, quan tâm đến công tác này, đặc biệt là những người có trình độ, kinh nghiệm.

Bộ Tư pháp với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên cả nước cũng không có bộ máy, nhân sự chuyên trách để triển khai công tác này.

***Thứ tư*,** sự phối hợp giữa trung ương và địa phương, các cơ quan nhà nước và các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các tổ chức dịch vụ pháp lý chưa đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả, còn có sự trùng lặp.

***Thứ năm,*** nội dung, chương trình hỗ trợ pháp lý đôi khi còn nặng nề về hình thức, chưa đi sâu vào những khó khăn vướng mắc thực tế của các doanh nghiệp, còn trùng lặp, chưa đáp ứng đúng và trúng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp.

***Thứ sáu****,* công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở các bộ ngành, địa phương còn chưa được thực hiện thường xuyên do không có nhân sự thực hiện, không được cấp kinh phí cho công tác này.

***Thứ bảy****,* Các chuyên gia, luật sư còn thiếu và chất lượng dịch vụ pháp lý chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp. Với số lượng luật sư như hiện nay là hơn 16.000 luật sư, 4.000 tổ chức hành nghề luật sư, tỷ lệ luật sư trên người dân chưa cao 1 luật sư/10.000 người dân dẫn đến việc triển khai hoạt động pháp lý cho doanh nghiệp chưa được sâu rộng và hiệu quả.

***Thứ tám,***Công tác truyền thông, tuyên truyền các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do chưa được đầu tư nguồn lực và kinh phí hợp lý, trong khi nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp và doanh nghiệp về ý nghĩa của công tác hỗ trợ pháp lý nói chung chưa đầy đủ. Cơ cấu, tổ chức, cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong các cơ quan Nhà nước hiện nay chưa ổn định, sự quan tâm của các cấp chính quyền chưa đồng đều.

**III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức pháp chế của bộ, ngành, địa phương và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân;

- Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, đúng và trúng, chủ động, thực chất, khả thi, chuyên nghiệp, theo sát nhu cầu của doanh nghiệp và tình hình kinh tế - xã hội; ưu tiên hỗ trợ pháp lý cho đối tượng là doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Duy trì song song dịch vụ tư vấn pháp luật theo cơ chế thị trường và hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa của cơ quan nhà nước, thúc đẩy phát triển tư vấn pháp luật theo cơ chế thị trường; phát triển hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo nguồn lực, thúc đẩy sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý;

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, giữa nhà nước – doanh nghiệp – tổ chức dịch vụ pháp lý; thúc đẩy xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giữa các hoạt động có tính liên kết, tiếp nối, bổ trợ lẫn nhau.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Kế thừa, phát huy kết quả của các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm: (i) triển khai đồng bộ, hiệu quả, công khai, minh bạch, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp; bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, qua đó xử lý được những khó khăn, vướng mắc pháp lý cụ thể cho doanh nghiệp; (ii) nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy sự tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật kịp thời nhằm phục vụ doanh nghiệp phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hoàn thiện khung pháp lý về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; 100% doanh nghiệp được hỗ trợ pháp lý miễn phí khi có nhu cầu;giải quyết, tháo gỡ vướng mắc khó khăn về mặt pháp lý cho doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nhỏ và vừa khi có nhu cầu;vận hành hiệu quả hệ thống mạng lưới tư vấn viên pháp luật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về vụ việc, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phấn đấu 100% quy định pháp luật về doanh nghiệp, về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được thông tin kịp thời, đầy đủ đến doanh nghiệp (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước);

- Xây dựng và nhân rộng ít nhất 01 mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả trên toàn quốc;

- Tăng cường tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Triển khai ứng dụng chuyển đổi số trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Có cơ chế thu hút sự tham gia của các luật sư, luật gia, tư vấn viên pháp luật tham gia hỗ trợ thường xuyên công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa Trung ương và địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp trong việc hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp gắn với xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật cho doanh nghiệp;

 - Hướng đến chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; kiện toàn tổ chức nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng của người làm quản lý công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

- Xây dựng hệ sinh thái về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại 63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; triển khai các giải phápxã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, luật sư, tư vấn viên pháp luật; cơ quan nhà nước đóng vai trò định hướng, giám sát thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cần thiết theo yêu cầu từ thực tiễn của doanh nghiệp.

**IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

**1.1. Hoàn thiện khung pháp lý về tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu, hoàn thiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (nhằm huy động được sự tham gia trực tiếp của tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý và các chuyên gia độc lập trong tổ chức hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bổ sung cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý có tính mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nghiên cứu bổ sung tiêu chí Luật sư hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xác định làm tiêu chí, điều kiện hành nghề của Luật sư).

a2) Hoàn thiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (theo hướng nâng cao trách nhiệm, trọng tâm, chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế của Nghị định 55/2011/NĐ-CP).

*b) Kết quả đầu ra*: Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và Nghị định 55/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

*c) Cơ quan, tổ chức chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2024.

**1.2. Nghiên cứu bổ sung, tăng cường kinh phí, mức chi thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Rà soát lại cơ sở pháp lý về kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện hành, khắc phục khó khăn, vướng mắc.

a2) Bổ sung cơ sở pháp lý về định mức chi cho các hoạt động hiện đang chưa được hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa đủ về kinh phí (như: hoạt động truyền thông; giải đáp thắc mắc, yêu cầu tư vấn qua email, Zalo, Facebook; khảo sát qua mạng; đăng bài trên các kênh truyền thông; các dịch vụ tư vấn truyền thông, tư vấn đấu thầu; xây dựng website hỗ trợ pháp lý, ứng dụng hỗ trợ pháp lý), tạo điều kiện cho việc triển khai các hoạt động có tính chất mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

a3) Nghiên cứu đề xuất bố trí định mức, nội dung chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp vào nội dung hoạch toán thu chi sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về chính sách đặc thù cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2024.

**1.3. Nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và bài học cho Việt Nam**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu, khảo sát, trao đổi qua các hình thức trực tuyến (online).

a2) Tổ chức đoàn công tác đi khảo sát, học tập kinh nghiệm trực tiếp về hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Các báo cáo nghiên cứu, khảo sát kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bào học kinh nghiệm cho Việt nam và đề xuất, kiến nghị liên quan.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2025.

**1.4. Tổ chức điều tra, khảo sát nhằm đánh giá nhu cầu, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực**

*a) Hoạt động*

a1) Điều tra, khảo sát trực tuyến.

a2) Điều tra, khảo sát trực tiếp kết hợp hội thảo, tọa đàm.

*b) Kết quả đầu ra*: Các báo cáo điều tra, khảo sát (nhằm đánh giá nhu cầu, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực) và đề xuất, kiến nghị liên quan.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030 (hàng năm).

**2. Nâng cao nhận thức, năng lực pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tháo gỡ** **khó khăn, vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp**

**2.1. Đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*

a1) Nghiên cứu đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp: Cần chủ động hơn (không thụ động chờ doanh nghiệp yêu cầu hỗ trợ thì mới hỗ trợ), và đa dạng hóa hình thức tiếp cận (qua mạng xã hội, các kênh truyền thông).

a2) Nghiên cứu đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Giảm bớt thủ tục hành chính, giảm bớt giao dịch văn bản trực tiếp, ưu tiên thực hiện trực tuyến (bằng email, Zalo, Facebook...).

a3) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*

b1) Các báo cáo nghiên cứu về các giải pháp đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được đa dạng, hiệu quả, thiết thực, gần gũi doanh nghiệp hơn.

b2) Các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, các bộ ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: các bộ, ngành, Ủy bàn nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: năm 2023-2025.

**2.2. Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động*: Nâng cấp trang thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp và kết nối với các trang thông tin liên quan của bộ, ngành, địa phương thành Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Cổng thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xây dựng, vận hành, duy trì, cập nhật.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2025.

**2.3. Triển khai hoạt động truyền thông bài bản, chuyên nghiệp, phù hợp với tình hình của doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:*

a1) Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá đối với các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của bộ, ngành, địa phương; có lộ trình, mục tiêu rõ ràng;

a2) Kết nối truyền thông giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp liên quan công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: doanh nghiệp biết và sử dụng kết quả của các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhiều hơn, thực chất hơn (qua kết quả khảo sát).

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**2.4. Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân**

*a) Hoạt động*

a1) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm.

a2) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

*b) Kết quả đầu ra*: Các Đề án: “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030”, “Ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” và “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022) được tổ chức triển khai hiệu quả, có sự phối kết hợp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**2.5. Xây dựng sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp có chất lượng, bền vững**

*a) Hoạt động*: Xây dựng hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện mục tiêu cung cấp thông tin pháp lý, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý có hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu thực hiện sản phẩm (chương trình truyền hình, bài giảng điện tử, phóng sự, tài liệu điện tử; hội nghị, diễn đàn, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật…).

*b)* *Kết quả đầu ra*: Hệ thống sản phẩm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xây dựng một cách chuyên nghiệp, bài bản, có chất lượng; có tính tiếp nối, sử dụng lâu dài, bền vững; có sự kết nối hài hòa với hoạt động truyền thông và thống nhất trong tổng thể các chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c)* *Cơ quan chủ trì:* Bộ Tư pháp.

*d)* *Cơ quan, tổ chức phối hợp:* Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ)* *Thời gian thực hiện:* Năm 2023-2025.

**2.6. Thực hiện tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Thực hiện tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp như: Câu lạc bộ, hội nhóm chuyên ngành gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra:* Báo cáo nghiên cứu nâng cao vai trò của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các câu lạc bộ, hội nhóm chuyên gia trong tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, như câu lạc bộ, hội nhóm chuyên ngành gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**3. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý của người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

**3.1. Xây dựng, đẩy mạnh thực hiện phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; giữa bộ, cơ quan ngang bộ với địa phương; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đoàn luật sư, công ty luật, văn phòng luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.**

*a) Hoạt động*: Tăng cường việc chủ động phối hợp rõ ràng, liền mạch giữa cơ quan nhà nước, tổ chức dịch vụ pháp lý và doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra*: Quy chế phối hợp mẫu; các quy chế phối hợp và các hoạt động phối hợp được triển khai đồng bộ, hiệu quả (được đánh giá qua khảo sát)

*c) Cơ quan chủ trì*: Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và đầu tư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**3.2. Củng cố, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật**

*a) Hoạt động:* Tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật.

*b) Kết quả đầu ra*: Các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp cho người làm công tác pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; đội ngũ mạng lưới tư vấn viên, tuyên truyền viên pháp luật.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ tài chính, các bộ, ngành Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2027.

**3.3. Tổ chức tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn còn tồn đọng trong quá trình áp dụng pháp luật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tổ chức tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp

*b) Kết quả đầu ra:* Tọa đàm, hội nghị đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp và các đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền về hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đế doanh nghiệp

c) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

d) Cơ quan, tổ chức phối hợp: Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: 2023-2030.

**4. Triển khai nhân rộng một số mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hiệu quả, thiết thực**

*a) Hoạt động*

a1) Lựa chọn một số địa phương để xây dựng, phát triển mô hình điểm hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

a2) Tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm từ việc triển khai mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương.

a3) Kết hợp các bộ, ngành địa phương triển khai đồng bộ mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các địa phương trên cả nước.

*b) Kết quả đầu ra:* Báo cáo về hiệu quả triển khai các mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các kiến nghị, đề xuất.

*c)* Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d)* Cơ quan, tổ chức phối hợp: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam.

*đ)* Thời gian thực hiện: Năm 2023-2027.

**5. Một số nhiệm vụ, giải pháp liên quan**

**5.1. Tăng cường xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tăng cường xã hội hóa công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; khuyến khích các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, các doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ, triển khai đề án và các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*b) Kết quả đầu ra:* số lượng hoạt động, nguồn lực cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được xã hội hóa, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

*c) Cơ quan chủ trì*: Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**5.2. Đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Tổ chức các hoạt động đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

*b)* *Kết quả đầu ra:*

b1) Bộ tiêu chuẩn mẫu đánh hiệu quả việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý.

b2) Báo cáo nghiên cứu về cơ chế đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b3) Báo cáo kết quả đánh giá, kiểm tra, khen thưởng

c) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d) Cơ quan, tổ chức phối hợp*: Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ) Thời gian thực hiện*: Năm 2023-2030.

**5.3. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

*a) Hoạt động:* Xây dựng, phát triển hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (thông qua các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, tiến tới liên kết, hợp tác giữa các chủ thể có liên quan, đa dạng hóa các chủ thể, dịch vụ, hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó nhà nước đóng vai trò điều phối)

*b)* *Kết quả đầu ra:* Hệ sinh thái hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được từng bước xây dựng, phát triển

*c)* Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

*d)* Cơ quan, tổ chức phối hợp: Các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

*đ)* Thời gian thực hiện: Năm 2023-2030.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công nhiệm vụ:**

a) Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì, tổ chức, điều phối hoạt động chung của Đề án.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021-2030 và trong từng năm, thường xuyên nắm tình hình và kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện Đề án; tổng hợp kết quả thực hiện Đề án hàng năm, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; có hình thức khen thưởng, động viên kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Phối hợp với các bộ, ban, ngành thực hiện lồng ghép, gắn các hoạt động triển khai thực hiện Đề án với các Chương trình, đề án khác có phạm vi, đối tượng tương đồng nhau, đang được triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2030.

- Tổ chức đánh giá tác động của Đề án, từ đó đề xuất các cơ quan có thẩm quyền hoặc ban hành chỉ đạo, điều chỉnh theo thẩm quyền để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong trường hợp cần thiết, đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực, phê duyệt kinh phí trong đầu tư công để thực hiện Đề án.

c) Bộ Tài chính

Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trọng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Căn cứ nội dung Đề án và điều kiện của địa phương, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong cả giai đoạn và từng năm, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương hằng năm theo phân cấp nhà nước hiện hành.

đ) Khuyến khích Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý, hiệp hội, luật gia, luật sư và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án.

**2. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện đề án do ngân sách nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của bộ, ngành, địa phương có liên quan theo pháp luật hiện hành; ngoài ra, được huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án được thực hiện theo quyết định của luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quyết định pháp luật có liên quan.

- Bộ Tư pháp có trách nhiệm lập dự toán thực hiện Đề án theo quy định của luật Ngân sách Nhà nước trên cơ sở nội dung Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt gửi Bộ Tài chính để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện Đề án tại địa phương từ nguồn ngân sách địa phương.

- Các cơ quan, tổ chúc được huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ các cơ quan, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện Đề án. Việc sử dụng các nguồn kinh phí huy động phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

1. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tính đến 7/2022, Việt Nam có khoảng 871.275 doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm khoảng 97%. [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo kết quả, tập II, trang 31. [↑](#footnote-ref-3)
4. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược, tập I, trang 287. [↑](#footnote-ref-4)
5. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chiến lược, tập I, trang 243. [↑](#footnote-ref-5)
6. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo, tập I, trang 200. [↑](#footnote-ref-6)
7. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo, tập II, trang 126. [↑](#footnote-ref-7)
8. Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. [↑](#footnote-ref-8)
9. Gồm: Hỗ trợ tiếp cận tín dụng (Điều 8); Hỗ trợ thuế, kế toán (Điều 10); Hỗ trợ mặt bằng sản xuất (Điều 11); Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung (Điều 12); Hỗ trợ mở rộng thị trường (Điều 13); Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý (Điều 14); Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực (Điều 15). [↑](#footnote-ref-9)
10. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi cả nước. [↑](#footnote-ref-10)
11. Thông tư số 64/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (thay thế Thông tư liên tịch số 157/2010/TTLT-BTC-BTP ngày 12/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp). [↑](#footnote-ref-11)
12. Phát biểu của đồng chí Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ sáu ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Hà Nội, ngày 09/10/2022. [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 131 P**hụ lục về Phân công thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình hành động của Chính phủ** được ban hành kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-13)
14. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 69 Phụ lục III Danh mục các chương trình, đề án của Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-14)
15. Mục II.2(g) Nghị quyết số 105/NQ-CP giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương tăng cường triển khai các giải pháp hỗ trợ pháp lý, trong đó có giải quyết tranh chấp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-15)
16. Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ xây dựng Đề án tại Mục 53 Phụ lục II Một số nhiệm vụ, chương trình, đề án thực hiện kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 của Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-CP. [↑](#footnote-ref-16)
17. VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2021*, tr. 177; VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2017*, tr. 227; VCCI & USAID, *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam (PCI) 2016*, tr. 31. [↑](#footnote-ref-17)
18. Báo cáo số 319/BC-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, tr. 7, 46. [↑](#footnote-ref-18)
19. Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 97.2% số doanh nghiệp cả nước là doanh nghiệp nhỏ và vừa; 62.6% số doanh nghiệp cả nước là doanh nghiệp siêu nhỏ. Xem Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2020*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2020, tr. 25-50. [↑](#footnote-ref-19)
20. 10 chỉ số thành phần PCI bao gồm:(i) Chi phí gia nhập thị trường; (ii)Tiếp cận đất đai và Sự ổn định trong sử dụng đất; (iii)Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; (iv) Chi phí thời gian để thực hiện các quy định của Nhà nước; (v) Chi phí không chính thức; (vi) Cạnh tranh bình đẳng; (vii) Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh. (viii) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. (ix) Đào tạo lao động; (x) thiết chế pháp lý. [↑](#footnote-ref-20)
21. Xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật; Xây dựng các chuyên mục pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên các phương tiện truyền thông; Tổ chức các hội nghị, diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp nhỏ và vừa: tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp để cung cấp các thông tin pháp lý; tổ chức diễn đàn kinh doanh và pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Xây dựng bản tin, tài liệu điện tử để cung cấp thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: xây dựng và phát hành bản tin định kỳ các bản tin điện tử; xây dựng tài liệu điện tử về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Cung cấp thông tin về công tác hỗ trợ pháp lý. [↑](#footnote-ref-21)
22. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho mạng lưới tư vấn viên pháp luật. [↑](#footnote-ref-22)
23. Tư vấn pháp luật qua diễn đàn, đối thoại; Tư vấn qua email, mạng xã hội và ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;Tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên pháp luật. [↑](#footnote-ref-23)
24. Báo cáo số 5617/BC-BKHĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình phát triển doanh nghiệp 07 tháng đầu năm 2022 và một số giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới [↑](#footnote-ref-24)
25. Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/05/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014. [↑](#footnote-ref-25)
26. “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; gửi báo cáo kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong phạm vi địa phương theo yêu cầu của Bộ Tư pháp để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” [↑](#footnote-ref-26)
27. Công văn số 3982/BTP-PLDSKT ngày 01/11/2021 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ va vừa. [↑](#footnote-ref-27)
28. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, *Báo cáo PCI* 2021, tr. 25, 71. [↑](#footnote-ref-28)